

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2. Bà **Trần Thúy Kiên**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: **Số B, N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện hợp pháp:

1. Ông **Huỳnh Cảnh K** – sinh năm: 1988

2. Ông **Trần Phương K1** - sinh năm: 1992

Theo Giấy ủy quyền số 1859/UQ-PVB ngày 31/5/2021.

Địa chỉ: **Lầu F, số A, T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.**

Bị đơn:

1. Ông **Tô Văn H** - sinh năm: 1965

2. Bà **Thái Thị H1** - sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phan Phước H2** - sinh năm: 1968

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Ông **Tô Văn H** và bà **Thái Thị H1** phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 261/2009/M02-27 ngày 02/10/2009: nợ gốc là 149.824.214 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm hai mươi bốn ngàn, hai trăm mười bốn đồng*) và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/6/2023 là 362.274.959 đồng (*Ba trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn, chín trăm năm mươi chín đồng*). Tổng cộng nợ gốc và lãi phải thanh toán là 512.099.173 đồng (*Năm trăm mười hai triệu, không trăm chín mươi chín ngàn, một trăm bảy mươi ba đồng*).

Ông **Tô Văn H** và bà **Thái Thị H1** phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi thanh toán hết số nợ trên (lãi suất được tính theo Hợp đồng tín dụng số 261/2009/M02-27 ngày 02/10/2009).

Về phương thức và thời gian thanh toán: Do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt giải quyết theo quy định pháp luật.

Trường hợp ông **H**, bà **H1** thanh toán không đầy đủ hoặc không thanh toán nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, kê biên, bán đấu giá các tài sản đảm bảo thế chấp căn cứ theo “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” số 261/2009/M02-F4 lập ngày 02/10/2009, bao gồm quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc khu vực **P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ**, do ông **Tô Văn H** đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000048, do **UBND huyện T** cấp ngày 23/5/1996.

Đối với quan hệ hợp đồng cầm cố đất giữa ông **Phan Phước H2** và ông **Tô Văn H**, bà **Thái Thị H1** nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về các chi phí tố tụng: Ông **Tô Văn H** và bà **Thái Thị H1** phải nộp số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) để giao trả lại cho nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Văn H và bà Thái Thị H1 phải nộp số tiền (sau khi xét giảm 50% do hoàn cảnh khó khăn) là 12.242.000 đồng (*Mười hai triệu, hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.806.000 đồng (*Mười hai triệu, tám trăm lẻ sáu ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003843 ngày 12/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN TRUNG HIẾU